

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 117/2020/HS-ST  
Ngày: 03-7-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Thắm;

- Ông Đỗ Minh Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2020/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lâm K, sinh năm: 1966 tại Campuchia; đăng ký thường trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương; đăng ký tạm trú: Khu phố 5, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm N (đã chết) và bà N (đã chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn T (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm: 1984, nhỏ sinh năm: 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2020; hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 12/3/2020; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

2. Trần T, sinh năm: 1986 tại Bình Thuận; đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn X (đã chết) và bà Đỗ C, sinh năm: 1961; bị cáo có chồng tên Đoàn AD, sinh năm: 1985 và có 02 con, lớn sinh năm: 2006, nhỏ sinh năm: 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2020; hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 12/3/2020; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đỗ Đ, sinh năm: 1945, trú tại: ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

2. Bà Lê N, sinh năm: 1981; trú tại: Khu 5, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Q, sinh năm: 1984; trú tại: Số 300/44, đường Phạm T, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương – có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 15 phút ngày 03/3/2020, Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã C phối hợp Công an xã A tổ chức tuần tra trên địa bàn ấp T, xã A. Khi đến đoạn đường DT744 thuộc ấp T thì phát hiện Lâm K đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR biển số 75L1-6306 có dấu hiệu nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong người K có 01 mảnh giấy có nội dung “VT. 03 3 2020. 63-5 6 6” (có chữ ký xác nhận của K). Khiêm khai nhận đây là phôi ghi số đề mới bán cho đối tượng Đỗ Đ trên địa bàn xã Phú An nên lực lượng lập biên bản kiểm tra hành chính và đưa Khiêm về trụ sở để điều tra làm rõ, thu giữ tang vật gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu đen, gắn sim số 0946129252 của Lâm K;
- 01 (một) tờ giấy có ghi số đề và có chữ kí của Lâm K;
- Tiền mặt: 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng);
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR màu bạc, biển số 75L1-6306.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Lâm K khai nhận: K sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206, gắn sim số 0946129252 liên lạc với Trần T mua bán số đề trong ngày 02/3/2020 và 03/3/2020. Ngoài ra, K còn bán các số đề cho Đỗ Đ bằng cách ghi phôi đề trực tiếp vào ngày 03/3/2020.

Căn cứ lời khai và tin nhắn có trong điện thoại của Lâm K, Cơ quan điều tra đã mời Trần T và Đỗ Đ về làm việc và thu giữ của Trần T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, gắn sim số 0968683655.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của Lâm K và Trần T xác định được các đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán số đề như sau:

Cách thức tiến hành mua bán số đề:

- Trần T dùng số điện thoại 0968683655 của mình nhắn tin cho K qua số điện thoại 0946129252 để mua số đề, nội dung tin nhắn là các con số muốn mua và số tiền mua. K nhận được tin nhắn thì điện thoại lại Thùy báo đã đồng ý nhận mua bán số đề. Sau khi có kết quả xổ số, K tính số tiền thắng thua và sang ngày hôm sau sẽ thanh toán tiền thắng thua với T tại khu vực chợ T, xã A.

- Đỗ Đ và bị cáo K mua bán số đề bằng cách trực tiếp ghi trên giấy. Bà Đây đã mua số đề vào ngày 03/3/2020, số tiền mua là 130.000 đồng và đã giao tiền cho K.

Cách thức tính toán tiền được thua dựa vào kết quả xổ số của các tỉnh thành phố miền Nam và các tỉnh thành phố miền Bắc như sau:

- Chơi đầu đuôi 02 con số, chơi bao lô 02 con số căn cứ vào 18 dãy số của kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh, thành phố miền Nam và 27 dãy số của kết quả xổ số các tỉnh thành phố miền Bắc, số tiền thắng cược là 70 lần số tiền đặt cược;

- Chơi đầu đuôi 03 con số, xỉu chủ, chơi bao lô 03 con số, căn cứ vào 17 dãy số của kết quả xổ số các tỉnh thành phố miền Nam và 23 dãy số của kết quả xổ số các tỉnh thành phố miền Bắc, số tiền thắng cược là 600 lần số tiền đặt cược.

- Số đá thì lấy số tiền mua đề nhân cho 18 đối với Đài Miền Nam, nhân cho 27 đối với Đài Miền Bắc, nhân cho số cặp đá với nhau sẽ là số tiền ghi đề, số tiền thắng cược sẽ là 600 lần số tiền đặt cược.

Lâm K đã bán số đề cho Trần T, Đỗ Đ cụ thể như sau:

1. Việc mua bán số đề giữa K với T qua tin nhắn điện thoại ngày 02/3/2020:

- Tin nhắn thứ nhất lúc 15 giờ 52 phút ngày 02/3/2020 với nội dung: Bao lô số 24, 42 số tiền 30.000 đồng; bao lô số 79, 52, 31, 29, 35, 65 số tiền 20.000 đồng; bao lô số 39, 43, 83, 11 số tiền 10.000 đồng; bao lô số 43, 53 số tiền 5.000 đồng; bao lô số 56 số tiền 60.000 đồng; bao lô số 235, 256 số tiền 2.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số tiền T mua số đề là 5.288.000 đồng. Căn cứ vào kết quả xổ số đài Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/3/2020, T trúng các số 24, 11 và 29 với số tiền thắng số đề là 10.500.000 đồng. Tổng số tiền mà T và K đánh bạc với nhau dưới hình thức ghi số đề theo đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 02/3/2020 là 15.788.000 đồng.

- Tin nhắn thứ hai lúc 15 giờ 53 phút ngày 02/3/2020 với nội dung:

+ Bao lô số 27, 72 số tiền 50.000 đồng; bao lô số 79 số tiền 10.000 đồng theo đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp,

+ Bao lô số 54, 45 số tiền 20.000 đồng theo đài xổ số kiến thiết tỉnh Cà Mau.

Tổng số tiền T mua số đề là 2.700.000 đồng. Căn cứ vào kết quả xổ số đài tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Cà Mau ngày 02/3/2020 thì những số đề mà Thùy mua không trúng. Tổng số tiền mà T và K đánh bạc với nhau dưới hình thức ghi số đề theo đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Cà Mau vào ngày 02/3/2020 là 2.700.000 đồng.

- Tin nhắn thứ ba lúc 15 giờ 58 phút ngày 02/3/2020 với nội dung: Bao lô số 24, 42 số tiền 20.000 đồng theo đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số tiền T mua số đề là 720.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số đài Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/3/2020 thì T trúng số 24 với số tiền thắng số đề là

5.600.000 đồng. Tổng số tiền mà T và K đánh bạc với nhau dưới hình thức ghi số đề theo đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 02/3/2020 là 6.320.000 đồng.

- Tin nhắn thứ tư lúc 17 giờ 51 phút ngày 02/3/2020 với nội dung: Bao lô số 29, 92 số tiền 250.000 đồng; bao lô số 24 số tiền 50.000 đồng; bao lô số 48, 84, 79, 97 số tiền 30.000 đồng; bao lô số 25, 27, 82, 42 số tiền 10.000 đồng; bao lô số 329 số tiền 3.000 đồng; bao lô số 192 số tiền 2.000 đồng; số 27 đầu 20.000 đồng, đuôi 20.000 đồng; số 29 đá số 92 số tiền 5.000 đồng theo đài xổ số kiến thiết Miền Bắc. Tổng số tiền T mua số đề là 19.655.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 02/3/2020 thì T trúng các số 82, 42 với số tiền thắng số đề là 1.400.000 đồng. Tổng số tiền mà T và K đánh bạc với nhau dưới hình thức ghi số đề theo đài xổ số kiến thiết Miền Bắc vào ngày 02/3/2020 là 21.055.000 đồng.

- Tin nhắn thứ năm lúc 17 giờ 56 phút ngày 02/3/2020 với nội dung: Số 29, 92 đầu số tiền 3.000 đồng; Số 24 đầu số tiền 6.000 đồng theo đài xổ số kiến thiết Miền Bắc. Tổng số tiền T mua số đề là 48.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 02/3/2020 thì những số đề mà T mua không trúng. Tổng số tiền mà T và K đánh bạc với nhau dưới hình thức ghi số đề theo đài xổ số kiến thiết Miền Bắc vào ngày 02/3/2020 là 48.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền cá cược thắng thua bằng tiền dưới dạng mua bán số đề của Lâm K với Trần T trong ngày 02/3/2020 đối với từng Đài xổ số cụ thể như sau:

- Đài Thành phố Hồ Chí Minh: 22.108.000 đồng, trong đó: Tiền bán số đề của K 6.008.000 đồng; tiền trúng số đề của T 16.100.000 đồng.

- Đài Đồng Tháp: 1.980.000 đồng, trong đó: Tiền bán số đề của K 1.980.000 đồng; tiền trúng số đề của T 0 đồng.

- Đài Cà Mau: 720.000 đồng, trong đó: Tiền bán số đề của K 720.000 đồng; tiền trúng số đề của T 0 đồng.

- Đài Miền Bắc: 21.103.000 đồng, trong đó: Tiền bán số đề của K 19.703.000 đồng; tiền trúng số đề của T 1.400.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của Lâm K với Trần T trong ngày 02/3/2020 đối với 04 đài xổ số là 45.911.000 đồng (bốn mươi lăm triệu, chín trăm mười một nghìn đồng).

2. Việc mua bán số đề giữa K với Đỗ Đ: Trong ngày 03/3/2020, K đã bán số đề cho Đỗ Đ bằng cách ghi phôi trực tiếp như sau: Bao lô số 63, 132 số tiền 5.000 đồng; số 63 đầu 6.000 đồng, đuôi 6.000 đồng theo đài xổ số kiến thiết Vũng Tàu. Tổng số tiền Đ mua số đề là 187.000 đồng. Thời điểm K bị phát hiện bắt giữ chưa có kết quả xổ số đài Vũng Tàu nên chưa tính thắng thua. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của K với Đ trong ngày 03/3/2020 là 187.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Công an thị xã C, Lâm K và Trần T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, biển số 75L1-6306: Kết quả điều tra xác định xe 75L1-6306 do bà Lê N đứng tên sở hữu. Tháng 5/2019, bà N đã bán cho bà Nguyễn Q (con ruột của bị cáo K) nhưng chưa sang tên sở hữu. Ngày 03/3/2020, Q cho bà K mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết việc bà K sử dụng xe để đi mua bán số đề. Ngày 10/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe 75L1-6306 cho bà Q. Bà Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 01/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lâm K, Trần T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép như nội dung Cáo trạng nêu trên;

- Các bị cáo khai nhận ngày 02/3/2020, bị cáo T thua bị cáo K số tiền 750.000 đồng và đã trả tiền thua số đề cho K.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

- + Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 01/6/2020 đối với các bị cáo về tội: “Đánh bạc”;

- + Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lâm K từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

- + Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần T từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

- + Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và khoản tiền thu lợi bất chính.

- Các bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua bán số đề được thua bằng tiền trong ngày 02/3/2020 giữa Lâm K và Trần T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo được xác định là 43.211.000 đồng (bốn mươi ba triệu, hai trăm mười một nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 01/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác.

Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có nghề nghiệp ổn định nhưng lười biếng lao động, thích hưởng thụ nên đã mua bán số đề với nhau, được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, đối với các bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, cần xét đến nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong ngày 02/3/2020, K và T mua bán số đề như sau:

- Tại đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh: Số tiền đánh bạc được xác định là 22.108.000 đồng;

- Tại đài xổ số Miền Bắc: Số tiền đánh bạc được xác định là 21.103.000 đồng.

Các bị cáo đánh bạc từ hai lần trở lên mà tổng số tiền dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 5.000.000 đồng trở lên) nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

### [3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo K có cha là ông Lâm N được Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền nam Việt Nam tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất; tặng huân chương kháng chiến hạng nhất; huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét các bị cáo Lâm K, Trần T phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo K, T là người lao động có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp quy định của Bộ luật hình sự nên có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo K, T là chưa phù hợp tương xứng tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

### [7] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 130.000 đồng thu giữ của bị cáo K: Đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu đen, gắn sim số 0946129252 thu giữ của bị cáo; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, sim số 0968683655 là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận số tiền bị cáo T chung cho bị cáo K là 750.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính: Cần tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi mua số đề của Đỗ Đ: Số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngày 12/5/2020, Công an thị xã C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC đối với Đỗ Thị Đây về hành vi mua số lô, số đề theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ là phù hợp.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lâm K, Trần T phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lâm K 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Lâm K 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Lâm K cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 12/3/2020.

2.2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần T 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Trần T 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Giao các bị cáo Trần Thị Thùy cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 12/3/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen



- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sim số 0946129252 và 01 (một) sim số 0968683655.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2020; khoản tiền đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1046035 tại Kho bạc Nhà nước thị xã C ngày 13/5/2020).

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền bị cáo Lâm K thu lợi bất chính là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lâm K, Trần T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Xuân**